TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:148 /2017/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 09 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1987, trú tại: Tổ 24A phường M, quận S, thành phố Đ.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Phi S**, sinh năm: 1988, trú tại: Tổ 24A phường M, quận S, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Thị Thu T** và Ông **Huỳnh Phi S**(theo giấy chứng nhận kết hôn số 122/2011, quyển số 01/2010, ngày 01/11/2011 tại UBND phường V, quận T, thành phố Đ).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà **Nguyễn Thị Thu T** và Ông **Huỳnh Phi S** thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Nguyễn Thị Thu T và Ông Huỳnh Phi S xác định có một con chung tên là Huỳnh Nguyễn Anh Q, sinh ngày: 01/11/2012, Ly hôn, Bà Nguyễn Thị Thu T và Ông Huỳnh Phi S thống nhất giao con chung

Huỳnh Nguyễn Anh Q cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Phi S không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Thu T và Ông Huỳnh Phi S đều xác định không có tài sản chung và nợ chung.

*** Về án phí:** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm nghìn đồng) ông Huỳnh Phi S và bà Nguyễn Thị Thu T mỗi người phải chịu một nữa là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Nhưng bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp 300.000 đòng theo biên lai số 0001767 ngày 22/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S. Hoàn Trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M, quận S, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ Đ
Thẩm phán

ĐÃ KÝ

Dương Thị Kim Nhung